TAND HUYỆN K **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**:** 02/2018/HSST
Ngày: 17/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – TỈNH NINH BÌNH

- ***Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Vũ Đức Bính
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Văn Thành, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn, kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc S**, sinh năm 1983 tại xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm 3, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bố đẻ: Trần Văn S1, sinh năm 1959 và mẹ đẻ: Trần Thị O, sinh năm 1959; Vợ: Lê Thị M, sinh năm 1986; Con: không.

Tiền sự : không có; Tiền án: Ngày 17/8/2011 bị Tòa án nhân dân quận 2, Tp.Hồ Chí Minh tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" phạt tiền 5 triệu đồng và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 15/12/2012, S chấp hành xong hình phạt tù, ngày 03/4/2012, Trần Ngọc S đã thi hành xong án phí và tiền phạt.

Ngày 30/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" phải bồi thường số tiền 15.832.000đ cho bị hại, phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 791.600đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trần Ngọc S kháng cáo bản án trên, Tòa phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm và thu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Ngày

24/01/2015, S chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa chấp hành xong án phí và tiền bồi thường.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2017, chuyển tạm giam từ ngày 05/8/2017 cho đến nay tại trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1980; trú tại đội 13, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt

+ Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1982; trú tại xóm 13, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

+ Anh Trần Duy N, sinh năm 1977; trú tại: Phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

+ Ông Vũ Đại Đ1, sinh năm 1957; trú tại: : Phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc S là người sử dụng ma túy từ năm 2009, sẵn có 600.000đ, khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04/8/2017 S mượn xe mô tô biển kiểm soát 18M1-7508 của chị Đoàn Thị T một mình đi từ nhà sang thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định gặp hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroin với giá 400.000đ. Sau đó trên đường về S đã chia gói ma túy thành 04 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy tờ lịch và sử dụng 01 gói còn 03 gói nhỏ S bỏ vào túi áo bên trái cùng 200.000đ. Khi về đến cổng Trung tâm y tế huyện K, S bị Tổ công tác Công an huyện K kiểm tra hành chính thì S tự tay móc trong túi áo ngực bên trái của mình ra 03 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng giấy tờ lịch cùng 02 tờ tiền đều mệnh giá 100.000đ giao nộp cho. Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong 03 gói nhỏ và số tiền 200.000đ của S, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Ngọc S; thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu JOLIMOTO mang BKS 18M1-7508 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Đ, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; 01 điện thoại NOKIA 1280 vỏ nhựa, màu đen và 01 thẻ điều trị có mã số 030-0020132 của S. Khám xét khẩn cấp nơi ở của S không thu giữ được đồ vật, tài sản gì có liên quan.

Cân xác định trọng lượng 03 gói có khối lượng thu giữ lần lượt là 0,18 gam ký hiệu M1; 0,13 gam ký hiệu M2; 0,18 gam ký hiệu M3 gửi toàn bộ các mẫu vật này trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 188/KLGĐ-PC54-MT ngày 05/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1834 gam; M2 có khối lượng 0,1265 gam; M3 có khối lượng 0,1788 gam. Tổng cộng là 0,4887 gam đều là chất ma túy, loại Heroin.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 08/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Trần Ngọc S về tội "Tàng trữ trái phép chát ma túy" theo điểm p, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố: Trần Ngọc S phạm tội" Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm o, khoản 2, Điều 249; điểm r khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/8/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 và 136 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 188/2017/GĐMT ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình bên trong có 0,1306 gam hê rôin của mẫu M1, 0,0925 gam của mẫu M2, 0,1444 gam của mẫu M3 và vỏ bao gói niêm phong ban đầu gửi giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong có vỏ bọc ngoài 03 gói nhỏ và vỏ phong bì niêm phong gói Heroin và vỏ phong b niêm phong tiền thu giữ khi phát hiện vi phạm của S; số tiền 200.000đ và 01 điện thoại NOKIA 1280 màu đỏ đen đã cũ trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo 01 thẻ điều trị mã số 030-0020132; buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội dồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện K và Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc S khai nhận: là người sử dụng ma túy từ năm 2009, sáng ngày 04/8/2017, S mượn xe mô tô sang thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định gặp hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroin với giá 400.000, trên đường về S đã chia gói ma túy thành 04 gói nhỏ

được gói ngoài bằng giấy tờ lịch và sử dụng 01 gói còn 03 gói nhỏ S bỏ vào túi áo bên trái cùng 200.000đ. Khi về đến cổng Trung tâm y tế huyện K, S bị Tổ công tác Công an huyện K kiểm tra hành chính. S tự giác giao nộp 03 hê rô in còn lại cùng 02 tờ tiền đều mệnh giá 100.000đ giao nộp cho Tổ công tác và bị tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong 03 gói nhỏ và số tiền 200.000đ của S, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Ngọc S, thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu JOLIMOTO mang BKS 18M1-7508 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại NOKIA 1280 vỏ nhựa, màu đen và 01 thẻ điều trị có mã số 030-0020132 của S.

[3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay như biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/8/2017 và vật chứng liên quan là 03 gói Heroin có trọng lượng lần lượt là M1 có khối lượng 0,1834 gam; M2 có khối lượng 0,1265 gam; M3 có khối lượng 0,1788 gam tổng cộng 0,4887 gam được kết luận tại bản giám định số 188/KLGĐ-PC54-MT ngày 05/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình đều là chất ma túy, loại Heroin.

[4] Từ những chứng cứ đó, đã có đầy đủ cơ sở kết luận với hành vi cất giấu 0,4887 gam Heroin để sử dụng cho bản thân bị cáo Trần Ngọc S đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo phạm tội khi bản án số 149/ 2013/HSST ngày 30/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã xác định bị cáo " Tái phạm" theo điểm g, khoản 1, Điều 48 BLHS năm 1999 chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội mới là thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm p, khoản 2, Điều 194 BLHS năm 1999. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước trong việc quản lý chất ma túy, hành vi đó của bị cáo cần được xử lý nghiêm.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự giao nộp hê rô in khi bị kiểm tra hành chính là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 tương đương với điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Ngoài ra do quy định đối với tội phạm này tại điểm p, khoản 2, Điều 194 BLHS năm 1999 thì khung hình phạt từ 07 đến 15 năm, còn quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 thì mức khung hình phạt từ 05 đến 10 năm; Vì vậy cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội để áp dụng điểm o, khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 xử phạt đối với bị cáo là phù hợp. Xét tính chất, mức độ

hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6]Về nguồn gốc Heroin: Bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi tại khu vực bến đồ Q, thuộc huyện N, tỉnh Nam Định. Bản thân Sơn không biết tên, địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được, do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu JOLIMOTO mang BKS 18M1-7508 S mang đi mua ma túy ngày 04/8/2017 là của chị Đoàn Thị T; Chị T đã mua lại chiếc xe trên của anh Nguyễn Văn Đ nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, chị T không biết việc Trần Ngọc S dùng xe trên để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị T là đúng quy định của pháp luật.

Số vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong số 188/2017/GĐMT ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình theo đúng quy định bên trong có 0,1306 gam hê rôin của mẫu M1; 0,0925 gam của mẫu M2; 0,1444 gam của mẫu M3 và vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong vỏ bọc ngoài gói nhỏ và vỏ phong bì niêm phong gói Heroin, số tiền thu giữ khi phát hiện vi phạm của S là vật không còn giá trị sử dụng và cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000đ , 01 điện thoại NOKIA 1280 màu đỏ đen đã cũ; 01 thẻ điều trị mã số 030-0020132 thu giữ của bị cáo S không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[8]Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/ NQUBTVQH14 ; bị cáo và người liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm o, khoản 2, Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, Điều 47 BLHS 2015; khoản 2, Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/ NQUBTVQH14.

1.Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2 . Xử phạt: bị cáo Trần Ngọc S 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/8/2017.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 188/2017/GĐMT mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình bên trong có 0,1306 gam hê rôin của mẫu M1 0,0925 gam của mẫu M2, 0,1444 gam của mẫu M3 và vỏ bao gói niêm phong ban đầu gửi giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong có vỏ bọc ngoài gói ma túy và vỏ phong bì niêm phong các gói Heroin và số tiền thu giữ khi phát hiện vi phạm của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo S số tiền 200.000đ , 01 điện thoại NOKIA 1280 màu đỏ đen đã cũ; 01 thẻ điều trị mã số 030-0020132.

4. Về ánphí: Buộc bị cáo Trần Ngọc S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Phạm Thế Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- THADS huyện K.
- Công an Huyện K.
- UBND xã Q;
- Bị cáo.
- Lưu HS.